TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/DS-ST
Ngày: 24-02-2023
V/v "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Ông Lê Văn Đô

-Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện VKSND huyện H: Bà Nguyễn Hồng Hạnh - Kiểm sát viên

Trong ngày 24/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 252/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-DS ngày 10/02/2023 giữa:

**Nguyên đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 374 khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương

**Bị đơn: Anh Lê Ngọc Ph, sinh năm 1998 (có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2022, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị M trình như sau: Do có mối quan hệ quen biết nên chị có cho anh Phúc vay tổng số tiền là 24.700.000 đồng (lần 1 vào tháng 11 năm 2020 là 9.700.000 đồng; lần 2 vào tháng 12 năm 2020 anh Phúc vay số tiền 15.000.000 đồng). Khi vay hai bên không viết giấy vay mà do tin tưởng nhau nên chỉ cho nhau mượn bằng miệng. Khi vay hai bên thỏa thuận lãi bằng miệng là 1%/ tháng, không ghi vào biên bản cho vay, vay không hẹn thời hạn trả, nhưng thỏa thuận bằng miệng là khi nào cần thì bên vay phải trả. Sau khi đến khoảng tháng 7, tháng 8 năm 2021 chị đã đòi nhiều lần nhưng anh Phúc không trả được đồng lãi và gốc nào.

Chị xác định đây là khoản nợ riêng của cá nhân anh Phúc, vì anh Phúc chưa có vợ, và là tài sản riêng của cá nhân chị, không phải là tài sản chung của vợ chồng, nên chị đề nghị Tòa án không đưa chồng chị là anh Nguyễn Đình Thịnh,

sinh năm 1984 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Trong quá trình giải quyết, chị xác định tháng 11 năm 2022 anh Phúc đã trả cho chị được 5.000.000 đồng tiền gốc và xác định anh Phúc còn nợ số tiền gốc là 19.700.000 đồng. Đối với yêu cầu trả số tiền lãi thì tại đơn khởi kiện chị yêu cầu anh Phúc trả số tiền lãi mức 10%/năm từ ngày 01/01/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, nhưng nay chị xin rút đối với yêu cầu trả tiền lãi.

Nay chị yêu cầu cá nhân anh Lê Ngọc Ph trả cho cá nhân chị số tiền gốc là 19.700.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Tại phiên tòa chị Lê Thị M vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Bị đơn anh Lê Ngọc Ph trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 06/01/2023 như sau: Do có mối quan hệ quen biết nên trong thời gian sống ở tỉnh Bình Dương anh có vay của chị Mão số tiền 15.000.000 đồng vào năm 2020, nhưng ngày tháng thì anh không nhớ rõ, khi vay thì không viết giấy tờ, chỉ nói bằng miệng. Khi vay hai bên không thỏa thuận lãi, nhưng thỏa thuận bằng miệng là khi nào cần thì bên vay phải trả. Còn số tiền vay nhiều lần cộng lại vào tháng 11 năm 2020 tổng 9.700.000 đồng, không có giấy tờ gì. Tổng số tiền anh vay của chị Mão tổng là 24.700.000 đồng. Mục đích vay để chi tiêu cá nhân. Anh xác định đây là khoản nợ riêng của cá nhân anh vì anh chưa có vợ. Nay chị Mão có đơn khởi kiện yêu cầu cá nhân anh trả trả cho cá nhân chị Mão số tiền gốc là 19.700.000 đồng và lãi 10%/ năm, tính từ ngày 01/01/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm thì anh đồng ý trả số tiền gốc, còn lãi thì không đồng ý trả vì khi vay không nói trả lãi.

Tại phiên tòa anh Lê Ngọc Ph vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Đối với anh Nguyễn Đình Thịnh trình bày: Việc vợ anh là chị Lê Thị M cho anh Phúc vay tiền như thế nào anh không được biết, đến nay anh mới biết. Anh xác định đây là tài sản riêng của chị Mão, không liên quan đến tài sản chung của vợ chồng, anh đề nghị Tòa án không đưa anh vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn,bị đơn chấp hành tốt.

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 144, Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 469; Điều 470 của Bộ luật dân sự; khoản 2- Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị M

1. Buộc anh Lê Ngọc Ph phải có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị M số tiền gốc là 19.700.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

2. Về án phí: Anh Lê Ngọc Ph phải chịu 985.000đồng án phí dân sự sơ thẩm

Quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: Chị Lê Thị M khởi kiện yêu cầu cá nhân anh Lê Ngọc Ph trả số tiền vay 19.700.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, xác định là quan hệ tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Điều 463 của Bộ luật dân sự và theo Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ giữa các bên là quan hệ giữa cá nhân với cá nhân. Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện H, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện H thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: chị Lê Thị M và anh Lê Ngọc Ph vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Mão và anh Phúc là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Lê Thị M khởi kiện yêu cầu cá nhân anh Lê Ngọc Ph trả số tiền vay 19.700.000 đồng, không yêu càu trả lãi thì thấy: Theo lời trình bày của chị và các tài liệu có trong hồ sơ, xác định chị có cho anh Phúc vay tổng số tiền là 24.700.000 đồng (lần 1 vào tháng 11 năm 2020 là 9.700.000 đồng; lần 2 vào tháng 12 năm 2020 anh Phúc vay số tiền 15.000.000 đồng). Anh Phúc cũng thừa nhận có vay của chị Mão tổng số tiền nêu trên, hai bên xác định vay bằng miệng, không viết giấy vay, hai bên thừa nhận tháng 11 năm 2022, anh Phúc đã trả được 5.000.000 đồng tiền gốc, chỉ còn nợ số tiền gốc là 19.700.000 đồng. Chị Mão đã đòi nhiều lần nhưng anh Phúc vẫn chưa trả. Như vậy, anh Phúc đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay chị Lê Thị M có đơn khởi kiện yêu cầu anh Lê Ngọc Ph trả số tiền vay 19.700.000 đồng, không yêu cầu trả lãi là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ trả tiền: Chị Mão xác định là nợ riêng của cá nhân anh Phúc, và xác định là tài sản riêng của chị Mão. Chị Mão và anh Nguyễn Đình Thịnh là chồng chị Mão đều đề nghị Tòa án không đưa anh Nguyễn Đình Thịnh vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do vậy, Tòa án không đưa anh Nguyễn Đình Thịnh vào tham gia tố tụng trong vụ án và buộc cá nhân anh Lê Ngọc Ph phải có nghĩa vụ trả cho chị Mão là có căn cứ.

[5] Về lãi suất cho vay: Trong đơn khởi kiện chị Mão có yêu cầu anh Phúc phải trả lãi, nhưng sau đó lại rút yêu cầu trả lãi, việc rút yêu cầu trả lãi là sự tự nguyện. Như vậy, đình chỉ đối với yêu cầu trả lãi là có căn cứ.

[6] Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Do các bên không thỏa thuận được nên lãi suất chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị M được chấp nhận nên anh Lê Ngọc Ph phải chịu 985.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả án phí cho chị Lê Thị M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 144, Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân

sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 469; Điều 470 của Bộ luật dân sự; khoản 2- Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị M

1. Buộc anh Lê Ngọc Ph phải có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị M số tiền gốc là 19.700.000 đồng.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu trả lãi do chị Mão rút yêu cầu.

3. Về án phí: Anh Lê Ngọc Ph phải chịu 985.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả chị Lê Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 805.000 đồng theo biên lai số 0008469 ngày 21/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sự